

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 460/2022/HNGĐ-ST
Ngày 30 - 11 - 2022
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Hoàng Đắc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Kim Lê
Bà Nguyễn Huỳnh Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 579/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 434/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lê Văn Đ, sinh năm: 1990 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm c, thị trấn T, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Chị Dương Kiều M, sinh năm: 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm c, thị trấn T, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/9/2022, nguyên đơn anh Lê Văn Đ trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2016, anh Đ và chị Dương Kiều M tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, không hợp nhau. Anh Đ xác định không còn tình cảm và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị M.

Về con chung: Anh Đ và chị M có 01 con chung là Lê Dương K, sinh ngày 09/5/2017 (nữ), đang sống với anh Đ. Khi ly hôn, anh Đ yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn chị Dương Kiều M đầy đủ, đúng theo quy định pháp luật

nhưng bị đơn vẫn vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến, cũng không có đơn phản tố gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn chị Dương Kiều M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Riêng nguyên đơn anh Lê Văn Đ có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh chị.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết*: Xét quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp ly hôn theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

[3] *Về hôn nhân*: Năm 2016 anh Lê Văn Đ và chị Dương Kiều M tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa anh chị được pháp luật công nhận là hợp pháp và được bảo vệ.

[4] Xét nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo anh Đ trình bày do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, không hợp nhau. Anh Đ xác định không còn tình cảm và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị M. Về phía chị M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến của mình gửi cho Tòa án. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh Đ và chị M không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Đ xin ly hôn với chị M là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] *Về con chung*: Anh Đ và chị M có 01 con chung là Lê Dương K, sinh ngày 09/5/2017 (nữ), đang sống với anh Đ. Khi ly hôn, anh Đ yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án đến nay, chị M không có ý kiến về việc anh Đ yêu cầu nuôi con chung. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Lê Dương K cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Chị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[6] *Về cấp dưỡng nuôi con*, theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình thì cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Tuy nhiên, anh Đ xác định có đủ điều kiện nuôi con nên không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh Đ xác định không có.

[8] *Về án phí*: Anh Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 143, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Lê Văn Đ và chị Dương Kiều M.
2. Về con chung: Giao con chung Lê Dương K sinh ngày 09/5/2017 (nữ) cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con. Chị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người không trực tiếp nuôi con.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Anh Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 05/10/2022, anh Đ đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005420 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND thị trấn Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Hoàng Đắc

